

Đợt 3502

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải ga Quốc tế và ga T3 cho 6 tháng năm 2026

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải ga Quốc tế và ga T3 cho 6 tháng năm 2026”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
01	Hóa chất soda NaHCO_3	Kg	37.200
02	Hóa chất NaOH 99%	Kg	32.550
03	Hóa chất Calcium Hypochlorite $\text{Ca}(\text{OCl})_2$	Kg	3.240
04	Hóa chất Polymer cation	Kg	1.200
05	Hóa chất Mật rỉ đường	Kg	37.200
06	Hoá chất PAC	Kg	600

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

a. Yêu cầu chung

- Cung cấp theo số lượng yêu cầu hàng tháng.
- Các hóa chất mới 100% được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, còn thời hạn sử dụng 01 năm trở lên.

- Có giấy chứng nhận CO, CQ (đối với hàng nhập khẩu) và giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước, COA đối với lô hóa chất cung cấp. Kèm hướng dẫn sử dụng an toàn hóa chất.
- Hóa chất được giao tại Kho cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

b. Yêu cầu chi tiết

- Hóa chất soda NaHCO_3 : có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong bao 1 lớp PE và 1 lớp PP, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất.

SODIUM BICARBONATE NaHCO_3	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Tổng hàm lượng NaHCO_3	$\geq 99,0\%$
Thất thoát khi sấy khô	$\leq 0,20\%$
pH dung dịch	$\leq 8,6$
Hàm lượng Asen (As)	$\leq 1,0 \text{ ppm}$
Hàm lượng kim loại nặng (Chì – Pb)	$\leq 5,0 \text{ ppm}$
Cadmium (Cd)	$\leq 2,0 \text{ ppm}$

- Hóa chất NaOH 99% có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong bao PP, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất.

SODIUM HYDROXIDE NaOH 99%	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Hàm lượng NaOH (tính theo chất khô)	$\geq 99\%$
Hàm lượng carbonate quy ra Na_2CO_3	$\leq 0,4\%$
Hàm lượng Chloride theo Cl	$\leq 0,030\%$
Hàm lượng Sulfate (SO_4)	$\leq 0,030\%$
Hàm lượng Silicates (SiO_2)	$\leq 0,02\%$
Sắt (Fe)	$\leq 20\text{ppm}$
Đồng (Cu)	$\leq 2\text{ppm}$
Mangan (Mn)	$\leq 1\text{ppm}$
Thủy ngân (Hg)	$\leq 0,02\text{ppm}$
Niken (Ni)	$\leq 3\text{ppm}$

- Hóa chất Calcium Hypochlorite $\text{Ca}(\text{OCl})_2$ (theo khuyến cáo của nhà thiết kế hệ thống xử lý nước thải): có đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được chứa trong thùng PVC, trọng lượng hóa chất 45kg/Thùng còn niêm phong đầy đủ.

CALCIUM HYPOCHLORITE $\text{Ca}(\text{OCl})_2$	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Trạng thái	Dạng bột, màu trắng hoặc trắng ngà
Hàm lượng Chlorine $\text{Ca}(\text{OCl})_2$	$\geq 70\%$
Độ ẩm	$\leq 10\%$
Độ mất ổn định	$\leq 10\%$
Tỉ lệ ức chế đông cặn	$\leq 1\%$
Tiêu chuẩn sàng BSS-100mesh	$\leq 5\%$

- Hóa chất Polymer cation (Theo khuyến cáo nhà sản xuất máy ép bùn): có các đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong bao 1 lớp PE, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất.

CATIONIC POLYMER	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Độ nhớt 1% (2% NaCl)	> 60
pH 1%	2,0 – 7,0
Hình dạng	Dạng bột, màu trắng ngà

- Hóa chất mật ri đường (theo khuyến cáo của nhà thiết kế hệ thống xử lý nước thải): có các đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới; được đựng trong can nhựa còn niêm phong.

Mật rỉ đường	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Trạng thái	Dạng lỏng, màu nâu cánh gián
Độ Brix ở 20 ⁰ C	77%
Hàm lượng đường tổng	40 – 60 g/100g
Tỷ trọng tương đối ở 20 ⁰ C	1,4

- Hóa chất PAC Poly Aluminium Chloride (theo khuyến cáo của nhà thiết kế hệ thống xử lý nước thải): có các đặc tính kỹ thuật như bảng mô tả bên dưới, được đựng trong bao PP có lớp PE bên trong; 25kg/ bao có nhãn mác của nhà sản xuất.

PAC Poly Aluminium Chloride	
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
Trạng thái	Dạng bột, màu vàng chanh hoặc vàng nghệ
Khối lượng riêng	$\geq 0,65$ g/ml
pH dung dịch trong 5% nước	2,5 – 4, 5
Hàm lượng Al ₂ O ₃	$\geq 28,5\%$
Độ kiềm	$\geq 35 \%$
Hàm lượng Clorua tính theo Cl	$\leq 36 \%$
Hàm lượng Sulphate tính theo SO ₄	$\leq 10 \%$

Hàm lượng Fe	≤ 100 ppm
Hàm lượng Hg	$\leq 0,3$ ppm
Hàm lượng As	≤ 2 ppm
Hàm lượng Cd	≤ 2 ppm
Hàm lượng Pb	≤ 3 ppm
Hàm lượng Cr	≤ 3 ppm

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian thực hiện: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí lắp đặt, hiệu chỉnh và thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 27/5/2026.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 27/5/2026.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào

giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3502
- Người liên hệ: Mr Đặng Ngọc Đức.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5-003
JỐC TẾ
HẮT
CÔNG T
HÔNG
TCP
CHỈ M

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

